

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2024/DS – ST**

Ngày :11/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Khuyên**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Đức Dũng**

2. Bà **Lại Thị Thuý Hằng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đoàn Thị Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2024/TLST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST- DS ngày 20/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2024/QĐST- DS ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.**

Địa chỉ: B Bis N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T**, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Anh C**, Chức vụ: Giám đốc H1 kiêm Phó giám đốc H1 chi nhánh Đ.

*(Theo quyết định số 529L/2021/QĐ –TGD ngày 01/4/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H).*

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1993 – chuyên viên QHKHCN – Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

*(Theo giấy ủy quyền ngày 18/3/2024).*

Địa chỉ liên lạc: 261, tổ A, H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:**

1. Ông **Ngô Ngọc H**, sinh năm 1975

2. Bà **Lê Thị T2**, sinh năm 1979

Địa chỉ: tổ A, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T1 có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do ông Nguyễn Văn T1 trình bày:**

Ngày 17/10/2023 Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (viết tắt là H1) đã ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 28874/23MN/HĐTD, đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 28874/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 19/10/2023 cho ông Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 vay số tiền 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 20/10/2023 đến ngày 19/10/2024. Mục đích sử dụng vốn vay: bổ sung vốn chăn nuôi heo, dê. Lãi suất vay trong hạn 14%/năm, lãi suất cho vay cố định hoặc điều chỉnh và lãi phạt được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ông Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 đã đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp số: 20820/23MN/HĐBĐ được công chứng tại Văn Phòng C1, tỉnh Đồng Nai, số F, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngày 17/10/2023. Tài sản thế chấp là thửa đất số 53, tờ bản đồ số 07 xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, thửa đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/10/2020 và cập nhật biến động ngày 16/01/2021 cho ông Ngô Ngọc H và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ ngày 17/10/2023.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông H và bà T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất đến hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Cụ thể, ông H và bà T2 sẽ thanh toán nợ lãi khi đến các kỳ hạn trả nợ, nhưng kể từ kỳ hạn thanh toán vào ngày 27/11/2023 đến nay ông H, bà T2 không thanh toán các khoản nợ lãi đến hạn và đã phát sinh nợ quá hạn. Hiện tại ông H, bà T2 còn nợ gốc 2.000.000.000 đồng và lãi suất tồn đọng tính đến ngày 15/3/2024 là 112.908.591 đồng (trong đó lãi suất trong hạn là 111.079.451 đồng; lãi suất phạt quá hạn là 1.829.140 đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 16/3/2024 đến nay không trả cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã nhiều lần nhắc nhở và đốc thúc việc trả nợ, nhưng ông H, bà T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 phải thanh nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2024 là 2.112.908.591 đồng (hai tỷ một trăm mười hai triệu chín trăm linh tám ngàn năm trăm chín mươi một đồng). Trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 111.079.451 đồng; lãi suất phạt quá hạn là 1.829.140 đồng và lãi suất tính từ ngày 16/3/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 28874/23MN/HĐTD, đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 28874/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 19/10/2023.

Trường hợp ông Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu được thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 53, tờ bản đồ số 07 xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai

mà ông bà đã thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay trên, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số số: 20820/23MN/HĐBĐ được công chứng tại Văn Phòng C1, tỉnh Đồng Nai, số F, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngày 17/10/2023. Tài sản thế chấp là thửa đất số 53, tờ bản đồ số 07 xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, thửa đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/10/2020 và cập nhật biến động ngày 16/01/2021 cho ông Ngô Ngọc H và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ ngày 17/10/2023 để thu hồi nợ.

Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ trên thì ông H, bà T2 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ theo quy định. Về chi phí tố tụng: Yêu cầu Tòa án buộc ông H và bà T2 phải thanh toán số tiền chi phí tố tụng 4.000.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng để thực hiện thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ.

**\* Theo lời khai trong hồ sơ thể hiện bị đơn ông Ngô Ngọc H trình bày:**

Ông và bà T2 có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H để vay số tiền gốc 2.000.000.000 đồng và thế chấp tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số 53, tờ bản đồ số 07, tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 618204 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/10/2020, cập nhật chuyển quyền sở hữu ngày 16/01/2021 cho ông Ngô Ngọc H. Tuy nhiên khoản vay này vợ chồng ông vay dùm cho em trai Ngô Ngọc A. Nay ông có ý kiến đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông Ngô Ngọc A có thời gian trả nợ cho Ngân hàng. Chứ ông và bà T2 không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

**\* Bị đơn bà Lê Thị T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án.**

**\* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ:**

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng, vắng mặt không có lý do; thời hạn gửi hồ sơ và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông H và bà T2 trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền nợ gốc và lãi suất theo Ngân hàng yêu cầu. Trường hợp ông H và bà T2 không thanh toán số nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng thì tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số quyền sử dụng đất số số: 20820/23MN/HĐBĐ được công chứng tại Văn Phòng C1, tỉnh Đồng Nai, số F, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngày 17/10/2023 được đảm bảo để thi hành án.

Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí cho việc bán tài sản, các khoản phải nộp cho Nhà nước (nếu có) không đủ trả nợ

cho Ngân hàng ông H và bà T2 phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ gốc và lãi cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí và chi phí tố tụng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa và sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về tố tụng:**

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (viết tắt là H1) khởi kiện ông Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 28874/23MN/HĐTD, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 28874/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 19/10/2023. Vì vậy, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập họp lệ nhiều lần đối với tất cả các đương sự trong vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị T2 vắng mặt không có lý do, ông Ngô Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

**[2.1] Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H theo Hợp đồng đã ký kết:**

Xét thấy: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn lại theo 15/3/2024 là 2.112.908.591 đồng (hai tỷ một trăm mười hai triệu chín trăm linh tám ngàn năm trăm chín mươi một đồng). Trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 111.079.451 đồng; lãi suất phạt quá hạn là 1.829.140 đồng và lãi suất tính từ ngày 16/3/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ như trên.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp các chứng cứ là hợp đồng tín dụng hạn mức số 28874/23MN/HĐTD, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 28874/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 19/10/2023. Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ như trên được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Đồng thời bị đơn ông H cũng xác định có vay Ngân hàng số tiền gốc như Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết và số tiền gốc, tiền lãi suất còn nợ lại như

Ngân hàng trình bày. Việc ông H cho rằng khoản vay này ông và bà T2 đứng ra vay dùm cho ông Ngô Ngọc A (em trai ông H) nên ông bà không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng mà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông Ngô Ngọc A có thời gian trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai này của mình. Đồng thời Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông H và bà T2 phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng. Xét thấy, theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đều thể hiện ông H, bà T2 là bên vay tiền của Ngân hàng nên trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng là của ông H, bà T2.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ gốc và lãi suất là có căn cứ chấp nhận; buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 2.112.908.591 đồng, trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 111.079.451 đồng; lãi suất phạt quá hạn là 1.829.140 đồng và lãi suất tính từ ngày 16/3/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ như trên.

**[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc được quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:**

Xét thấy: thửa đất số 53, tờ bản đồ số 07, tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai là tài sản hợp pháp của ông H và bà T2. Việc thế chấp thửa đất trên để bảo đảm khoản vay trên là trên tinh thần tự nguyện của ông H và bà T2. Do đó hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và việc đăng ký thế chấp đối với tài sản đảm bảo thế chấp được các bên thực hiện đầy đủ các thủ tục đúng theo quy định pháp luật nên được công nhận có hiệu lực thi hành. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, trong trường hợp ông H và bà T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết.

**[3] Về chi phí tố tụng:** Đối với số tiền 4.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên căn cứ theo quy định tại Điều 157 thì ông H và bà T2 có nghĩa vụ phải chịu chi phí trên. Do đó, ông H và bà T2 phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng này.

**[4] Về án phí:** Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc ông Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 2.112.908.591 đồng án phí sẽ là:  $2.112.908.591 \text{ đồng} = 72.000.000 \text{ đồng} + (112.908.591 \text{ đồng} \times 2\%) = 74.258.172 \text{ đồng}$  (làm tròn thành 74.258.000 đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ về phần nội dung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ các Điều 116, 117, 295, 299, 303, 323, 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H.**

- Buộc ông Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H. Tổng số tiền tính đến ngày 15/3/2024 là 2.112.908.591 đồng (hai tỷ một trăm mười hai triệu chín trăm linh tám ngàn năm trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 111.079.451 đồng; lãi suất phạt quá hạn là 1.829.140 đồng.

- Ông Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 28874/23MN/HĐTD ngày 17/10/2023 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 28874/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 19/10/2023 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H kể từ ngày 16/3/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Tài sản thế chấp gồm: quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 53 tờ bản đồ số 07 xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số số: 20820/23MN/HĐBĐ được công chứng tại Văn Phòng C1, tỉnh Đồng Nai, số F, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngày 17/10/2023 và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ ngày 17/10/2023 được đảm bảo để thi hành án.

- Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ trên thì ông H và bà T2 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ theo quy định.

**2/ Về chi phí tố tụng:** buộc ông Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

### **3/ Về án phí:**

- Buộc Ngô Ngọc H và bà Lê Thị T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 74.258.000đ (bảy mươi tư triệu hai trăm năm mươi tám ngàn) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H số tiền 37.129.000đ (ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi chín ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012097 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

*Nơi nhận:*

- TAND. tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H. Cẩm Mỹ.
- Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn.
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Khuyên**

